

**Về một số vấn đề ngữ âm của chữ nôm qua
Trùng san Thanh Hoa *Phương Hoa tối tân truyện***

**Alexandre LÊ
Paris, Pháp**

Hội nghị Quốc tế về chữ Nôm

Ngày 12-13 tháng 11 năm 2004

Thư viện Quốc gia Việt Nam – Hà Nội

Tiếp cận chữ nôm là tiếp cận hai khía cạnh cơ bản của vấn đề: Chữ viết và Giá trị ngữ âm của chữ viết, qua việc khảo sát và phân tích cấu trúc của chữ nôm. Hiện có nhiều công trình nghiên cứu chuyên môn về các vấn đề mà chữ nôm đặt ra, chủ yếu có ba loại:

1. Nghiên cứu và phân tích chữ nôm theo hai bình diện ngữ âm và ngữ nghĩa. Ta có thể nhắc đến những công trình tiêu biểu của Trần Văn Giáp [2002], Đào Duy Anh [1975], Hoàng Xuân Hãn (1978-79), Lê Văn Quán [1981], Nguyễn Tài Cẩn [1985], Nguyễn Ngọc San [1987], Paul Schneider [1988], Nguyễn Tá Nhí [1997], Hoàng Thị Ngọc [1999], Lê Nguyễn Lư [2002],...

2. Công trình mang tính cách giáo dục như các phương pháp học chữ nôm. Ta có thể dẫn các công trình của Nguyễn Khuê [1987-88], Lê Văn Quán [1989], Vũ Văn Kính [1995],...

3. Lột soát và lập bảng tra chữ nôm. Ta có thể cho các công trình loại này thuộc loại "từ điển học" và nhắc đến các công trình của Vũ Văn Kính (1970-...), Viện Ngôn ngữ học (1976), Trần Văn Kiệm (1999?), Trương Đình Tín (2003),...

Các công trình trên đây, cùng với các bài vở công bố đó đây về những chủ đề riêng biệt của chữ nôm, cung cấp cho giới nghiên cứu nhiều cách nhìn và hiểu các vấn đề cơ bản của chữ nôm trên các bình diện ngôn ngữ học và văn hóa.

Qua tham luận của mình, chúng tôi không có tham vọng mang lại một cái nhìn mới về những thành tựu đã đạt được mà chỉ xin trở lại quan hệ giữa chữ viết và giá trị ngữ âm của nó qua một nguồn cung cấp dữ liệu là *Trùng san Thanh Hoa Phương Hoa tối tân truyện* 重刪清華芳花最新傳 (xin gọi tắt là PHTTT) của Nguyễn Ngọc Trì 阮鄂池 (1915)¹. Chúng tôi

¹ 重刪清華芳花最新傳 (Chuyện Phương Hoa mới), 逸山阮鄂池撰 (阮遠馨) Dật Sơn Nguyễn Ngọc Trì soạn (Nguyễn Viễn Hình) (Duy Tân thứ chín, 1915). Viện Nghiên cứu Hán Nôm, AB. 283: 100 tờ, tựa nôm/quốc ngữ: t. 1a-2a, diễn ca nôm/quốc ngữ: 2b-88b, truyện Hán/Việt (quốc ngữ): t. 89a-100b. Phần chính của truyện gồm 1374 câu lục bát.

chọn PHTTT vì đặc điểm của tác phẩm. Phần chính của tác phẩm được biên soạn bằng hai thứ chữ: nôm và quốc ngữ. Điều này cho phép ta so sánh và vạch ra những giá trị đặc biệt giữa hai phương thức ghi âm để từ đó nêu ra một số vấn đề và câu hỏi.

Để tiến hành các thao tác so sánh và phân tích, chúng tôi phải xuất phát từ hai giả thuyết cơ bản sau đây:

1. Phần chữ nôm là cách viết chữ của tác giả.
2. Phần chữ quốc ngữ, ngoài cách viết chữ của tác giả, còn là cách phát âm vốn có của tác giả.

Hai giả thuyết trên đây xuất phát từ một nhận xét: chữ quốc ngữ ghi âm chính xác hơn chữ nôm bởi đặc điểm ngữ âm học và âm vị học của nó. Điều này cho ta thấy rằng một số sai biệt giữa hai phần nôm và quốc ngữ, ngoài những sai biệt khách quan, là những sai biệt giữa cách viết không chính xác và cách phát âm chính xác của tác giả. Ta có thể dẫn một số trường hợp làm thí dụ.

Nhìn chung, PHTTT có các loại chữ nôm thông thường:

顛 đen c. 4	台海 hơi hời c. 62
埃 ai c. 6	吨啐 xôn xao c. 71
骷 cữ c. 10	倘腔 thoang thoảng c. 83
攝 sếp (=xếp) c. 67	嗷噠 ngào ngạt c. 122
条 điều c. 331	鯨昂 ngồng ngang c. 202
者 giả (thù) c. 1142	種 giồng ct. c. 76
辭 năm c. 1	歪 giời c. 3
瞞 coi c. 7	啞 nhời c. 1 ≠ lời c. 188
蝨 nhẽ c. 132	朧 c. 32
蝨 dện c. 522	耒 giai ct. c. 47
淬 rót c. 123	跋 giờ c. 567 [= trở]

Nhưng bên cạnh các loại hình chữ Nôm đó còn có những trường hợp mà nếu đứng về mặt âm của chữ, ta có thể cho là "không bình thường":

茹 nhà c. 10 [già]	買 với c. 181 (≠ mãi c. 636) [mấy]
縷 nói c. 14 [rỏi]	漉 nhạt c. 247 [lạt]
找 nhắc c. 36 [dắc]	羸 nhón c. 88 [lón]
尒 với ct. c. 100 (≠ mây c. 233) [mấy]	鞭 ngắn c. 558 [vắn]

瞞 nhác c. 117 [dác]

喻 nhủ c. 629 (≠ rử c. 636) [dủ]

遜 nhún ct. c. 139 [dún]

Xuất phát từ đối tượng và các giả thuyết đã nêu, tham luận sẽ kết thúc bằng những kết luận mở và đồng thời sẽ nêu lên các vấn đề và câu hỏi cho việc phiên âm theo âm đọc chuẩn và âm đọc sát văn bản, tức ý nghĩa và ảnh hưởng của chúng trong việc nghiên cứu và hệ thống hóa chữ nôm.

Thư mục tham khảo chính

(Dùng cho bản tóm tắt)

重刪清華芳花最新傳 (Chuyện Phương Hoa mới), 逸山阮鄂池撰 (阮遠馨)

Dật Sơn Nguyễn Ngạc Tri soạn (Nguyễn Viễn Hinh) (Duy Tân thứ chín, 1915). Viên Nghiên cứu Hán Nôm, AB. 283: 100 tờ, tựa nôm/quốc ngữ: t.a-2a, diễn ca nôm/quốc ngữ: 2b-88b, truyện Hán/Việt (quốc ngữ): t.89a-100b. Phần chính của truyện gồm 374 câu lục bát.

Đào Duy Anh

1975 *Chữ Nôm nguồn gốc, cấu tạo và diễn biến*, Hà Nội: nxb. Khoa Học Xã Hội, 1975, 223 tr.

Hoàng Thị Ngọc

1999 *Chữ nôm và tiếng Việt qua bản giải âm Phật thuyết đại báo phụ mẫu ân trọng kinh*, Hà Nội: Khoa học Xã hội, 231 tr., 47ab.

Hoàng Xuân Hãn

1978-79 "Văn Nôm và Chữ Nôm đời Trần - Lê, phái thiên Trúc Lâm Yên Tử", *Tập san Khoa Học Xã Hội*, số 5, 6, 7, Paris.

Lê Nguyễn Lữ

- 2002 *Từ chữ Hán đến chữ nôm*, Việt Nam: nxb. Thuận Hóa, 298 tr.

Lê Văn Quán

- 1981 *Nghiên cứu về chữ Nôm*, Hà Nội: nxb. Khoa học Xã hội, 232 tr.

- 1989 *Tự học chữ nôm*, Hà Nội: nxb. Khoa học Xã hội, 376 tr.

Nguyễn Khuê

- 1987-1988 *Những vấn đề cơ bản của chữ nôm*, Trường Đại học Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, Khoa Ngữ văn, 156 tr.

Nguyễn Ngọc San

- 1987 *Cơ sở ngữ văn Hán nôm*, Lê Trí Viễn, Đặng Đức Siêu, Nguyễn Ngọc San, Đặng Chí Huyền, t. IV, Việt Nam: Giáo Dục, tr. 184-338.

Nguyễn Tá Nhí

- 1997 *Các phương thức biểu âm trong cấu trúc chữ nôm Việt*, Hà Nội: Khoa học Xã hội, 221 tr.

Nguyễn Tài Cẩn (với sự cộng tác của N. V. Xtankêvich)

- 1985 *Một số vấn đề về chữ nôm*, Hà Nội: nxb. Đại học và Trung học Chuyên nghiệp, 286 tr.

Schneider, Paul

- 1979 "Les idéogrammes vietnamiens", *Cahier du C.R.A.C.*, juin-1979.

Trần Văn Giáp (biên soạn)

- 2002 *Lược khảo vấn đề chữ nôm (từ khởi thủy đến thế kỷ XIX)*, Lê Văn đăng thực hiện văn bản, California: Ngày Nay Publishing, 238 tr.

Trần Văn Kiệm

- 1999 *Giúp đọc nôm và Hán Việt*, Huế: nxb. Thuận Hóa, 968 tr. [tái bản]

Trương Đình Tín

- 2003 *Bảng phiên âm nôm Việt*, Việt Nam: nxb. Thuận Hóa, 1313 tr.

Viện Ngôn ngữ học

- 1976 *Bảng tra chữ nôm*, Hà Nội: Khoa học Xã hội, 426 tr.

Vũ Văn Kính và Nguyễn Quang Xỹ

- 1992 *Tự điển Chữ Nôm*, 864 tr. [lần đầu 1973?]

Vũ Văn Kính

- 1992 *Bảng tra Chữ Nôm thế kỷ XVII (qua tác phẩm của MAIORICA)*, [Việt Nam]: nxb. TP. HCM., 186 tr.
- 1994 *Bảng tra Chữ Nôm Miền Nam*, [Việt Nam]: Hội Ngôn Ngữ Học TP. HCM., 1994, 132 tr.
- 1994 *Bảng tra Chữ Nôm sau thế kỷ XVII (18, 19,20)*, [Việt Nam]: nxb. Hội Ngôn Ngữ Học TP. HCM., 312 tr.
- 1995 *Học chữ nôm*, Biên Hòa: nxb. Đồng Nai, 187 tr.
- 1999 *Đại tự điển chữ nôm*, Việt Nam: nxb. Văn Nghệ TP. Hồ Chí Minh – Trung tâm Nghiên cứu Quốc học, 1567 tr.